

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
NGHỆ AN

Mẫu số 52-DS theo NQ số 01/2017/NQ-HĐTP
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25/7/2025
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Hà và ông Lương Văn Duẩn

- Thư ký phiên toà: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10, Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án Toà gia đình và người chưa thành niên, Toà án nhân dân khu vực 10, Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 (Nay là thụ lý số 16 ngày 01/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 10, Nghệ An) về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lữ Thị X. Sinh năm 1989.

Trú tại: Bản Độ 3, xã Ch B, huyện Q CH, tỉnh Ng A (Nay là bản Độ 3, xã Ch B, tỉnh Ng A).

Tạm trú: Bản Hội 3, xã Ch H, huyện Q Ch, tỉnh Ng A (Nay là bản Hội 3, xã Q Ch, tỉnh Ng A).

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vi Thanh H. Sinh năm 1984.

Trú tại: Bản Độ 3, xã Ch B, huyện Q Ch, tỉnh Ng A (Nay là bản Độ 3, xã Ch B, tỉnh Ng A).

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lữ Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị X và anh Vi Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An) vào ngày 03/6/2008. Sau khi kết hôn, hai người về chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng là ông Vi Văn Ph và bà Lữ Thị H tại bản Độ 3, xã Ch B, huyện Q Ch, tỉnh Ngh A (Nay là bản Độ 3, xã Ch B, tỉnh Ng A). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó không còn hạnh phúc nữa,

nguyên nhân chính là do anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, hai người đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm hay chăm sóc gì đến nhau nữa. Lâu nay anh H đi làm ăn xa, không biết rõ đi đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị Lữ Thị X đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vi Thanh H.

- Về quan hệ con cái: Chị Lữ Thị X và anh Vi Thanh H có ba người con chung là Vi Thị H N sinh ngày 05/11/2008, Vi Thị Hồng N sinh ngày 09/11/2013 và Vi Minh Kh sinh ngày 11/8/2021 (Cháu Kh đã chết vào ngày 26/01/2023 do bị bệnh), ngoài ra chị X không có con riêng và vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Ly hôn, chị X yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị Lữ Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần gửi Giấy triệu tập cho anh Vi Thanh H, tuy nhiên anh H đều không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án mà không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Ch B, huyện Q Ch được biết, sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập của Tòa án thì cán bộ UBND xã đã trực tiếp nhiều lần đến nhà anh để giao. Tuy nhiên, anh H không có mặt ở nhà và vắng mặt khỏi địa phương nên đã không trực tiếp giao được các văn bản tố tụng của Tòa án. Cán bộ Tòa án đã trực tiếp xác minh, lấy lời khai của ông Vi Văn Ph (là bố đẻ của anh H) được biết: Lâu nay anh H đi làm ăn xa ở các tỉnh phía bắc, ông Ph có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H, có lần anh H gọi điện về cho con gái đầu của anh H thì ông Ph có nói cho anh H biết việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh H không về để giải quyết. Ông Ph không biết rõ địa chỉ tạm trú cụ thể của anh H ở đâu. Kết quả xác minh tại Công an xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu được biết: Anh Vi Thanh H có hộ khẩu thường trú tại bản Độ 3, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, anh H không làm thủ tục khai báo tạm vắng hoặc cắt chuyển nơi đăng ký thường trú với chính quyền địa phương theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa đã trực tiếp tiến hành giao Thông báo về phiên họp, thông báo hoãn phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa, tuy nhiên do anh H không có mặt ở nhà và địa phương nên đã tiến hành lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản tố tụng và niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn cố tình che giấu địa chỉ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị X được ly hôn với anh Vi Thanh H; đề nghị giao hai người con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H; Chị X không yêu cầu giải quyết về tài sản

và nợ nên đề nghị không xem xét. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Lữ Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có đăng ký thường trú tại xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là xã Châu Bình, tỉnh Nghệ An). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An) theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án mặc dù đã được thông báo, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng, nhưng hiện nay đi làm ăn xa, không khai báo tạm vắng hoặc cắt chuyển nơi đăng ký thường trú với chính quyền địa phương, quá trình giải quyết vụ án đã không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, như vậy bị đơn đã cố tình che giấu địa chỉ, ngoài ra bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Lữ Thị X và anh Vi Thanh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị X không còn quan tâm hay còn tình cảm với anh H nữa, vì vậy chị X nhất quyết ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được hiện nay anh H đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì và ở đâu, không chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị X và anh H không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị Lữ Thị X được ly hôn với anh Vi Thanh H, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con cái: Chị Lữ Thị X và anh Vi Thanh H có ba người con chung là Vi Thị H N sinh ngày 05/11/2008, Vi Thị Hồng N sinh ngày 09/11/2013 và Vi Minh Kh sinh ngày 11/8/2021 (Cháu Kh đã chết vào ngày 26/01/2023 do bị bệnh), ngoài ra chị X không có con riêng và vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Nếu ly hôn, chị X yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao

nuôi dưỡng con chung chưa thành niên xuất phát từ việc cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt để cho con có thể phát triển bình thường, ăn học, khôn lớn và trưởng thành, đồng thời cũng xem xét đến khả năng của người được giao nuôi dưỡng con chung. Cháu N và cháu N đều mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Thấy rằng hiện nay bản thân anh H không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, không rõ về tình trạng sức khỏe và thu nhập như thế nào, không biết thời điểm trở về. Bản thân chị X có sức khỏe, thu nhập ổn định. Do đó, việc giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, giao các con chung cho chị Lữ Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Thanh H. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản và nợ: Chị Lữ Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu giải quyết về chia tài sản và nợ chung thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Lữ Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị X. Cho chị Lữ Thị X được ly hôn với anh Vi Thanh H.

- Về quan hệ con cái: Giao các con chung là Vi Thị H N sinh ngày 05/11/2008 và Vi Thị Hồng N sinh ngày 09/11/2013 cho chị Lữ Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Thanh H.

Anh Vi Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích chung về mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Lữ Thị X phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009882 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An). Chị Lữ Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND KV 10; VKSND tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Quỳnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu văn phòng.

Lô Văn Linh